

I – MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Học xong chương trình môn Lịch sử và Địa lí 5, học sinh (HS) :

1. Có một số kiến thức cơ bản, thiết thực về :

– Các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu, tương đối có hệ thống theo dòng thời gian lịch sử Việt Nam từ nửa sau thế kỉ XIX đến nay.

– Các sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ địa lí ở Việt Nam và một số nước trên thế giới.

2. Bước đầu hình thành một số kĩ năng :

– Quan sát sự vật, hiện tượng ; thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử, địa lí từ sách giáo khoa (SGK), trong cuộc sống gắn gũi với HS v.v...

– Biết đặt câu hỏi trong quá trình học tập và chọn thông tin để giải đáp.

– Nhận biết được và đúng các sự vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử và địa lí.

– Trình bày lại kết quả học tập bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ, bảng thống kê...

– Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống.

3. Có thái độ :

– Ham học hỏi, tìm hiểu để biết về lịch sử quê hương, đất nước, về môi trường xung quanh.

– Yêu thiên nhiên, con người, quê hương, đất nước.

– Tôn trọng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và di tích lịch sử, văn hoá của quê hương, đất nước.

II – NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ SGK

1. SGK gồm có hai phần :

– *Phần Lịch sử*, trình bày những sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu, phản ánh những dấu ấn về sự phát triển của các giai đoạn lịch sử, những thành tựu trong sự nghiệp dựng nước (kinh tế, chính trị, văn hoá,...) và giữ nước (chống ngoại xâm) của dân tộc ta từ nửa sau thế kỉ XIX đến nay.

– *Phân Địa lí*, trình bày về một số hiện tượng tự nhiên, các lĩnh vực kinh tế – xã hội của Việt Nam ; một số hiện tượng địa lí của các châu lục, của khu vực Đông Nam Á và một số nước đại diện cho các châu lục.

2. Nội dung sách giáo khoa được phân phối như sau :

2.1. Phân Lịch sử

Hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858 – 1945)

| | |
|--|----------|
| Bài 1. "Bình Tây đại nguyên soái" Trương Định | (1 tiết) |
| Bài 2. Nguyễn Trường Tộ mong muốn canh tân đất nước | (1 tiết) |
| Bài 3. Cuộc phản công ở kinh thành Huế | (1 tiết) |
| Bài 4. Xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX | (1 tiết) |
| Bài 5. Phan Bội Châu và phong trào Đông du | (1 tiết) |
| Bài 6. Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước | (1 tiết) |
| Bài 7. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời | (1 tiết) |
| Bài 8. Xô viết Nghệ – Tĩnh | (1 tiết) |
| Bài 9. Cách mạng mùa thu | (1 tiết) |
| Bài 10. Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập | (1 tiết) |
| Bài 11. Ôn tập : Hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858 – 1945) | (1 tiết) |

Bảo vệ chính quyền non trẻ, trường kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

| | |
|---|----------|
| Bài 12. Vượt qua tình thế hiểm nghèo | (1 tiết) |
| Bài 13. "Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước" | (1 tiết) |
| Bài 14. Thu – đông 1947, Việt Bắc "mồ chôn giặc Pháp" | (1 tiết) |
| Bài 15. Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950 | (1 tiết) |
| Bài 16. Hậu phương những năm sau chiến dịch Biên giới | (1 tiết) |
| Bài 17. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ | (1 tiết) |
| Bài 18. Ôn tập : Chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc (1945 – 1954) | (1 tiết) |

Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước (1954 – 1975)

| | |
|--|----------|
| Bài 19. Nước nhà bị chia cắt | (1 tiết) |
| Bài 20. Bến Tre đồng khởi | (1 tiết) |
| Bài 21. Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta | (1 tiết) |
| Bài 22. Đường Trường Sơn | (1 tiết) |
| Bài 23. Sấm sét đêm giao thừa | (1 tiết) |
| Bài 24. Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" | (1 tiết) |
| Bài 25. Lễ kí Hiệp định Pa-ri | (1 tiết) |
| Bài 26. Tiến vào Dinh Độc Lập | (1 tiết) |

Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước (từ 1975 đến nay)

| | |
|---|----------|
| Bài 27. Hoàn thành thống nhất đất nước | (1 tiết) |
| Bài 28. Xây dựng Nhà máy Thủy điện Hoà Bình | (1 tiết) |
| Bài 29. Ôn tập : Lịch sử nước ta từ giữa thế kỉ XIX đến nay | (1 tiết) |

2.2. Phần Địa lí

ĐỊA LÍ VIỆT NAM

| | |
|---------------------------------------|----------|
| Bài 1. Việt Nam – đất nước chúng ta | (1 tiết) |
| Bài 2. Địa hình và khoáng sản | (1 tiết) |
| Bài 3. Khí hậu | (1 tiết) |
| Bài 4. Sông ngòi | (1 tiết) |
| Bài 5. Vùng biển nước ta | (1 tiết) |
| Bài 6. Đất và rừng | (1 tiết) |
| Bài 7. Ôn tập | (1 tiết) |
| Bài 8. Dân số nước ta | (1 tiết) |
| Bài 9. Các dân tộc, sự phân bố dân cư | (1 tiết) |
| Bài 10. Nông nghiệp | (1 tiết) |
| Bài 11. Lâm nghiệp và thủy sản | (1 tiết) |
| Bài 12. Công nghiệp | (1 tiết) |

| | |
|--|----------|
| Bài 13. Công nghiệp (<i>tiếp theo</i>) | (1 tiết) |
| Bài 14. Giao thông vận tải | (1 tiết) |
| Bài 15. Thương mại và dịch vụ | (1 tiết) |
| Bài 16. Ôn tập | (1 tiết) |

ĐỊA LÍ THẾ GIỚI

| | |
|--|----------|
| Bài 17. Châu Á | (1 tiết) |
| Bài 18. Châu Á (<i>tiếp theo</i>) | (1 tiết) |
| Bài 19. Các nước láng giềng của Việt Nam | (1 tiết) |
| Bài 20. Châu Âu | (1 tiết) |
| Bài 21. Một số nước ở châu Âu | (1 tiết) |
| Bài 22. Ôn tập | (1 tiết) |
| Bài 23. Châu Phi | (1 tiết) |
| Bài 24. Châu Phi (<i>tiếp theo</i>) | (1 tiết) |
| Bài 25. Châu Mĩ | (1 tiết) |
| Bài 26. Châu Mĩ (<i>tiếp theo</i>) | (1 tiết) |
| Bài 27. Châu Đại Dương và châu Nam Cực | (1 tiết) |
| Bài 28. Các đại dương trên thế giới | (1 tiết) |
| Bài 29. Ôn tập cuối năm | (1 tiết) |

3. Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa

– Phần cung cấp kiến thức (thông tin) qua các hoạt động học tập (quan sát, thực hành,...).

– Phân các câu hỏi hoặc yêu cầu hoạt động.

+ Phần câu hỏi hoặc các hoạt động ở giữa bài nhằm gợi ý cho giáo viên (GV) tổ chức HS hoạt động để khai thác nội dung (thông tin), rèn luyện kĩ năng hoặc bồi dưỡng nhận thức.

+ Các câu hỏi ở cuối bài nhằm giúp GV kiểm tra việc thực hiện mục tiêu của bài và củng cố kiến thức cho HS sau mỗi bài.

– Phần tóm tắt trọng tâm của bài được in đậm.

Cũng như SGK Lịch sử và Địa lí 4, trong SGK Lịch sử và Địa lí 5, kênh chữ giữ vai trò chủ yếu trong việc cung cấp kiến thức. Tuy nhiên, kênh hình vẫn có

vai trò quan trọng ; nó không chỉ minh hoạ cho kênh chữ, mà còn là nguồn cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho HS.

III – PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở tiểu học được thể hiện ở một số điểm sau :

– Tập trung vào dạy cách học, đặc biệt là giúp HS có nhu cầu và biết cách tự học.

– Coi trọng và khuyến khích dạy học trên cơ sở hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

– Khuyến khích GV sử dụng đúng mức, đúng chỗ, đúng lúc các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học truyền thống cũng như hiện đại để phát huy tối đa các mặt mạnh của từng phương pháp và sự phối hợp giữa các phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực, độc lập và sáng tạo của HS.

2. Để thực hiện yêu cầu trên, GV có thể dạy học theo quy trình sau :

– GV đặt vấn đề cần giải quyết trong bài thông qua việc nêu các tình huống có vấn đề liên quan tới nội dung bài.

– Tổ chức cho HS khai thác các tư liệu trong SGK, tranh ảnh, bản đồ, lược đồ,... Qua đó, các em có thể hình dung, có biểu tượng về các sự kiện, hiện tượng lịch sử và địa lí.

– Trên cơ sở các biểu tượng về lịch sử và địa lí đã được hình thành, GV đặt câu hỏi hoặc đưa ra các bài tập, tiếp đó vận dụng các hình thức tổ chức dạy học (cá nhân, nhóm, cả lớp) nhằm giúp HS bước đầu biết so sánh các điểm giống và khác nhau, nêu đặc điểm, tổng hợp những nét chung của các sự kiện, hiện tượng lịch sử, địa lí đơn giản.

– Từ những hiểu biết trên, GV tổ chức cho HS trình bày dưới các hình thức khác nhau (nói, viết, vẽ,...) về một sự kiện, hiện tượng lịch sử, địa lí một cách sinh động và chính xác ; đồng thời các em cũng biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống để bảo vệ thiên nhiên, môi trường, di tích lịch sử và di sản văn hoá.

GV cần vận dụng các điều kiện cụ thể ở địa phương để tổ chức giờ học ngoài lớp, cho HS đi tham quan cảnh đẹp, di tích lịch sử – văn hoá, gặp gỡ cá nhân, tập thể đã trực tiếp tham gia vào những sự kiện lịch sử, hoạt động xã hội.

Phần "Gợi ý dạy học các bài trong SGK Lịch sử và Địa lí 5" của cuốn sách này nhằm gợi ý cho GV về phương pháp và hình thức dạy từng bài cụ thể. Đồng thời cung cấp thêm một số kiến thức có liên quan tới bài học.

IV – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

1. GV đánh giá kết quả học tập của HS theo yêu cầu sau :

– HS không phải học thuộc lòng các câu, chữ trong SGK hay vở ghi bài mà cần trình bày các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử, hiện tượng địa lí bằng chính sự hiểu biết và ngôn ngữ của mình một cách chính xác và sinh động dưới nhiều hình thức : nói, viết, vẽ,...

– Bài làm của HS cần có sự phân tích, tổng hợp, khái quát,... nhưng chỉ ở mức độ đơn giản, phù hợp với khả năng nhận thức của HS. Ví dụ, HS có thể tìm ra một hoặc hai đặc điểm tiêu biểu nhất của một sự kiện, nhân vật lịch sử, hiện tượng địa lí.

2. Các bộ đề kiểm tra nên kết hợp các dạng bài tập (trắc nghiệm và tự luận). Đặc biệt, các bài kiểm tra học kì nên sử dụng các bộ đề trắc nghiệm nhiều lựa chọn để việc kiểm tra được toàn diện, khách quan,...

Bên cạnh việc đánh giá kết quả học tập của HS, GV cũng nên cho HS làm quen với việc đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá bản thân.

3. Đánh giá kết quả học tập cuối học kì hoặc cả năm của HS đối với môn Lịch sử và Địa lí được thực hiện bằng cách lấy điểm số trung bình của hai phần Lịch sử và Địa lí, có kèm theo lời nhận xét của GV. Ví dụ : HS có khả năng về Lịch sử hoặc Địa lí, nếu em đó đạt điểm loại giỏi về Lịch sử hoặc Địa lí.